

## HƯỚNG DẪN

### **Nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra đối với các đề tài CDIO**

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-ĐHV ngày 8/3/2016 về việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO và Kết luận của Hiệu trưởng tại Thông báo số 120/TB-ĐHV về công tác nghiệm thu đề tài trọng điểm cấp trường theo tiếp cận CDIO, Nhà trường hướng dẫn việc nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra (NHCH) đối với các đề tài CDIO để kịp thời chuẩn bị và triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO từ khóa 58 như sau:

#### **I. YÊU CẦU CHUNG**

- NHCH phải đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng trong đánh giá kết quả người học.

- NHCH phải đảm bảo đánh giá được trình độ và năng lực (*gồm cả kiến thức và kỹ năng*) của người học đáp ứng Chuẩn đầu ra đã công bố.

- Nội dung câu hỏi phải thuộc phạm vi chương trình đào tạo và NHCH phải phù hợp với chương trình đào tạo.

- NHCH phải có đầy đủ, chính xác các thông tin về tên học phần, mã học phần, đối tượng áp dụng, thời điểm áp dụng và thời gian làm bài theo danh mục học phần đã được Nhà trường phê duyệt.

- Không được công bố nội dung câu hỏi và NHCH cho người học dưới bất kỳ hình thức nào.

- NHCH soạn thảo trên Microsoft Word, phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; giãn dòng đơn (single), không đánh số tự động và không sử dụng các ký tự điều khiển, hình vẽ (nếu có) phải được nhóm lại (group) để tránh biến dạng khi tổ hợp đề.

#### **II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

##### **2.1. Đối với các học phần áp dụng hình thức thi tự luận và thi thực hành**

Thực hiện theo Quyết định 132/QĐ-ĐHV ngày 23/02/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần.

##### **2.2. Đối với các học phần thi trắc nghiệm khách quan**

- NHCH được phân chia theo nội dung từng tín chỉ và trình bày theo thứ tự nội dung giảng dạy tương ứng với từng tín chỉ.

- Số lượng câu hỏi tối thiểu của mỗi ngân hàng câu hỏi thi là 100 câu đối với mỗi tín chỉ, tỉ lệ các câu hỏi theo mức độ như trong ma trận câu hỏi thi, kiểm tra của học phần và trình bày như Phụ lục 7 của Quyết định 132/QĐ-ĐHV ngày 23/02/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh. Trường hợp có nhiều câu hỏi về cùng một nội dung thì các câu hỏi trong từng tín chỉ phải được phân chia theo các chủ đề để tránh

*trường hợp chọn nhiều câu cùng một chủ đề/nội dung (phần mềm máy tính sẽ tự động chọn câu hỏi theo từng tín chỉ, trong mỗi tín chỉ sẽ chọn câu hỏi theo các mức độ và theo các chủ đề khác nhau), cách trình bày NHCH như Phụ lục 1 đính kèm.*

- Mỗi câu hỏi gồm phần câu dẫn (câu hỏi) và các phương án trả lời. Nếu trong câu hỏi có hình ảnh thì cần đặt tên hoặc số hiệu cho mỗi hình ảnh, các phương án trả lời chỉ sử dụng tên/số hiệu của hình ảnh. Khuyến khích để ảnh có kích thước vừa phải, xem được rõ ràng, đủ chi tiết, trường hợp không cần dùng màu sắc thì chuyển về ảnh đen trắng để giảm kích thước.

- Các công thức phải được nhập bằng phần mềm MathType hoặc sử dụng chức năng Equation được tích hợp sẵn trong Microsoft Word.

### **III. QUY TRÌNH NGHIỆM THU**

- Chủ nhiệm đề tài CDIO căn cứ vào Hợp đồng soạn các câu hỏi kèm theo đáp án.

- Cán bộ phản biện viết nhận xét, kiến nghị.

- Hội đồng nghiệm thu tổ chức nghiệm thu NHCH như được quy định trong Quyết định 132/QĐ-ĐHV ngày 23/02/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

- Chủ nhiệm đề tài CDIO hoàn chỉnh sản phẩm theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu, gửi về Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

- Trung tâm Đảm bảo chất lượng tiếp nhận, quản lý và sử dụng NHCH.

- Thanh lý hợp đồng: Trung tâm Đảm bảo chất lượng xác nhận cho các Chủ nhiệm đề tài đã hoàn thành và nộp NHCH đúng quy định mới đủ điều kiện để nghiệm thu đề tài CDIO cấp Trường.

Mọi thành viên tham gia đề tài và Hội đồng nghiệm thu đề tài chấp hành mọi quy định về bảo mật câu hỏi thi và các tài liệu liên quan.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Chủ nhiệm đề tài CDIO: Biên soạn NHCH, đáp án, hướng dẫn cách tổ hợp đề theo đúng Hợp đồng đã ký và các yêu cầu đã nêu.

- Trưởng Bộ môn: Tổ chức nghiệm thu theo đúng quy trình (đã quy định tại Quyết định 132/QĐ-ĐHV ngày 23/02/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh) và đúng thời gian quy định.

- Trung tâm Đảm bảo chất lượng: Nhận NHCH từ các chủ nhiệm đề tài (*bản mềm và bản cứng*), nhập NHCH và phần mềm máy tính, quản lý và sử dụng các NHCH theo đúng quy định của Nhà trường.

- Trung tâm Công nghệ thông tin: Chủ trì công tác xây dựng phần mềm thi trắc nghiệm khách quan theo đúng các yêu cầu của Nhà trường.

- Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế: Tổ chức nghiệm thu đề tài cấp trường CDIO sau khi đã nhận đủ sản phẩm theo quy định và xác nhận đã nộp NHCH của Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

### **IV. THỜI GIAN HOÀN THÀNH**

- Các đề tài CDIO triển khai cho các học phần giảng dạy khóa 58 trong học kỳ I, năm học 2017 - 2018 hoàn thành công tác nghiệm thu và nộp NHCH về Trung tâm Đảm bảo chất lượng trước **17h00, ngày 20/9/2017**.

- Các đề tài CDIO triển khai cho các học phần giảng dạy từ khóa 58 sau học kỳ I, năm học 2017 - 2018 hoàn thành công tác nghiệm thu và nộp NHCH về Trung tâm Đảm bảo chất lượng trước ngày 20/9 đối với học kỳ I và trước ngày 5/2 đối với học kỳ II hàng năm.

Trên đây là hướng dẫn việc nghiệm thu NHCH cho các đề tài CDIO. Nhà trường yêu cầu Chủ nhiệm các đề tài CDIO, Trưởng các đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phản ánh về Trường (qua Trung tâm Đảm bảo chất lượng) để kịp thời xử lý./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Chủ nhiệm các đề tài CDIO;
- Trưởng các khoa, viện;
- Trưởng các đơn vị liên quan;
- Lưu: HCTH, ĐBCL.



**PGS.TS. Ngô Đình Phương**

**Phụ lục 1:** Mẫu trình bày ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra học phần  
(Trình bày trên Word, phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, công thức nhập bằng MathType hoặc chức năng Equation trong Word, ảnh ở dạng jpg có đặt tên ảnh)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI, KIỂM TRA**

KHOA/VIỆN: .....

BỘ MÔN: .....

Tên học phần: .....

Mã học phần: ..... Số tín chỉ: .....

Dùng cho ngành: (Ghi rõ ngành, hệ đào tạo, khóa đào tạo):

Hình thức thi: Trắc nghiệm khách quan Thời gian làm bài: ..... phút

| Tín<br>chỉ | Mức<br>độ | Số<br>lượng <sup>(*)</sup> | Chủ đề | Từ câu ..... đến câu .....   | Thời gian làm bài<br>(Phút/câu) |
|------------|-----------|----------------------------|--------|------------------------------|---------------------------------|
| 1          | 1         | 25                         | 1      | Câu 1 đến 3                  |                                 |
|            |           |                            | 2      | Câu 4 đến 6                  |                                 |
|            |           |                            | ...    | (25 câu chia thành n chủ đề) |                                 |
|            | 2         | 25                         | 1      |                              |                                 |
|            |           |                            | 2      |                              |                                 |
|            |           |                            | ...    |                              |                                 |
|            | 3         | 20                         | 1      |                              |                                 |
|            |           |                            | 2      |                              |                                 |
|            |           |                            | ...    |                              |                                 |
|            | 4         | 15                         | 1      |                              |                                 |
|            |           |                            | 2      |                              |                                 |
|            |           |                            | ...    |                              |                                 |
|            | 5         | 15                         | 1      |                              |                                 |
|            |           |                            | 2      |                              |                                 |
|            |           |                            | ...    |                              |                                 |
| 2          | 1         | 25                         | 1      |                              |                                 |
|            |           |                            | 2      |                              |                                 |
|            |           |                            | ...    |                              |                                 |
|            | 2         | 25                         | 1      |                              |                                 |
|            |           |                            | 2      |                              |                                 |
|            |           |                            | ...    |                              |                                 |
|            | 3         | 20                         | 1      |                              |                                 |
|            |           |                            | 2      |                              |                                 |
|            |           |                            | ...    |                              |                                 |
|            | 4         | 15                         | 1      |                              |                                 |
|            |           |                            | 2      |                              |                                 |
|            |           |                            | ...    |                              |                                 |
|            | 5         | 15                         | 1      |                              |                                 |
|            |           |                            | 2      |                              |                                 |
|            |           |                            | ...    |                              |                                 |
| 3          | 1         | 25                         | 1      |                              |                                 |

|  |   |    |     |  |  |
|--|---|----|-----|--|--|
|  | 2 | 25 | 2   |  |  |
|  |   |    | ..  |  |  |
|  |   |    | 1   |  |  |
|  |   |    | 2   |  |  |
|  | 3 | 20 | ... |  |  |
|  |   |    | 1   |  |  |
|  |   |    | 2   |  |  |
|  |   |    | ... |  |  |
|  | 4 | 15 | 1   |  |  |
|  |   |    | 2   |  |  |
|  |   |    | ... |  |  |
|  | 5 | 15 | 1   |  |  |
|  |   |    | 2   |  |  |
|  |   |    | ... |  |  |

*Ghi chú:* - Ví dụ học phần này có 3 tín chỉ, gồm có 300 câu, mỗi tín chỉ có 100 câu;  
 - (\*) Số lượng câu hỏi cho mỗi mức do Bộ môn quy định phù hợp với mục tiêu môn học phần và mục tiêu chung của chương trình (ngành) đào tạo.  
 - Các câu hỏi trong mỗi mức được chia thành nhiều chủ đề khác nhau để phân mềm tự động tổ hợp thành các đề thi, tránh trường hợp chọn nhiều câu cùng một chủ đề.

#### **Nội dung các câu hỏi:**

**Câu 1:** .....

a. .... b. .... c. .... d. ....

**Câu 2:** .....

a. .... b. .... c. .... d. ....

...

**Câu n:** .....

a. .... b. .... c. .... d. ....